

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 3 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Vân.

2. Ông Ninh Ngọc Tú.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Lệ P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N – Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Lệ P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó chị phát hiện anh Nguyễn Văn T nghiện ma túy, đó là nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Chị khuyên bảo anh cai nghiện nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Năm 2014 anh Nguyễn Văn T bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù, nay đang chấp hành án tại Trại giam N – Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Từ năm 2014 đến nay anh chị ly thân nhau, chị cũng không còn quan tâm đến anh Nguyễn Văn T. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hoàng Lệ P kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Hoàng Lệ P đã trình bày. Trong thời gian từ năm 2014 đến nay anh chấp hành án tại Trại giam N – Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, đã nhiều năm nhưng chị Hoàng Lệ P không lần nào vào thăm, không quan tâm anh. Anh chị đã ly thân từ đó đến nay chị Hoàng Lệ P yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên lúc này anh chưa đồng ý ly hôn, vì anh cảm thấy chưa đúng thời điểm, anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Chị Hoàng Lệ P và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 19/4/2006, hiện đang ở cùng chị Hoàng Lệ P. Khi ly hôn, chị Hoàng Lệ P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Hoàng Lệ P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 19/4/2006 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, các đương sự, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; Về nội dung vụ án, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Lệ P là có căn cứ; sự thỏa thuận về con chung của chị Hoàng Lệ P và anh Nguyễn Văn T hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; **về án phí chị Hoàng Lệ P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Lệ P và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể khắc phục. Vì anh Nguyễn Văn T thường xuyên vi phạm pháp luật. Điều này phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H về mâu thuẫn của anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị đã không còn quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau từ lâu. Nay anh Nguyễn Văn T cũng thừa nhận anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Lệ P, thực tế anh chị đã ly thân nhau nhiều năm nay. Chị Hoàng Lệ P cũng xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị đều không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Lệ P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ quy định tại các Điều 19, **khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56** Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Nguyễn Văn T với lý do lúc này anh chưa đồng ý ly hôn, vì anh cảm thấy chưa đúng thời điểm là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Lệ P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Hoàng Lệ P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 19/4/2006 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của con, có căn cứ quy định pháp luật tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Lệ P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, **điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Lệ P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Lệ P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 19/4/2006 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Lệ P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Lệ P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000174 ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

